

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH VINH LONG

Số: /VLO-QLDN3

V/v ưu đãi thuế TNDN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh Long, ngày tháng năm

Kính gửi: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SUSA VIỆT NAM
Địa chỉ: Lô A, Cụm công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp
Phong Nẫm, Xã Lương Hòa, tỉnh Vĩnh Long

Ngày 04/09/2026, Thuế tỉnh Vĩnh Long có nhận được Công văn số 01/CV-SUSA ngày 25/08/2026 của CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SUSA VIỆT NAM vướng mắc về việc ưu đãi thuế TNDN.

Thuế tỉnh Vĩnh Long có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 12 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội, quy định:

“Điều 12. Nguyên tắc, đối tượng áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo ngành, nghề ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều này. Mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 của Luật này.

...Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau theo quy định của Luật này đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất.

2. Ngành, nghề ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

...l) Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản.

Thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản quy định tại điểm này phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật này

...3. Địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do Chính phủ quy định, bao gồm:

- a) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- b) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;
- c) Khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung.

4. Chính phủ quy định việc áp dụng ưu đãi thuế đối với các trường hợp sau đây:

- a) Trường hợp áp dụng ưu đãi thuế theo tiêu chí địa bàn;

b) Trường hợp ưu đãi thuế trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp”

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 13 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội, quy định:

“Điều 13. Thuế suất ưu đãi

...2. Áp dụng thuế suất 10% đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động thuộc ngành, nghề quy định tại điểm k, điểm l khoản 2 Điều 12 của Luật này tại địa bàn ưu đãi thuế quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 của Luật này”

...3. Áp dụng thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động thuộc ngành, nghề quy định tại điểm l khoản 2 Điều 12 của Luật này không thuộc địa bàn quy định tại khoản 3 Điều 12 của Luật này.”

Căn cứ Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội, quy định:

“Điều 18. Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế

1. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại các điều 13, 14 và 15 của Luật này áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế theo phương pháp kê khai.

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện dự án đầu tư mới (bao gồm cả dự án đầu tư thuộc điểm g khoản 2 Điều 12 của Luật này) quy định tại Điều 13, Điều 14 của Luật này không áp dụng đối với các trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi chủ sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và trường hợp khác do Chính phủ quy định.

2. Doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được ưu đãi thuế quy định tại các điều 4, 13, 14 và 15 của Luật này với thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh không được ưu đãi thuế; trường hợp không hạch toán riêng được thì thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được ưu đãi thuế được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu hoặc chi phí của hoạt động sản xuất, kinh doanh được ưu đãi thuế trên tổng doanh thu hoặc tổng chi phí của doanh nghiệp.

...5. Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện truy thu thuế và xử phạt vi phạm theo quy định của pháp luật.”

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ, quy định:

“Điều 4. Thu nhập được miễn thuế

Thu nhập được miễn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm:

1. Thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản; thu nhập của doanh nghiệp từ sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản (kể cả trường hợp mua sản phẩm nông sản, thủy sản về chế biến, thuê gia công, nhận gia công chế biến) ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã từ sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản (kể cả trường hợp mua sản phẩm nông sản, thủy sản về chế biến, thuê gia công, nhận gia công chế biến), sản xuất muối.

...b) Thu nhập của sản phẩm, hàng hóa chế biến từ nông sản, thủy sản được miễn thuế phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

b1) Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm (giá thành hàng hóa, sản phẩm) từ 30% trở lên.

Nguyên liệu đầu vào của hoạt động chế biến nông sản, thủy sản phải là nông sản, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường (bao gồm cả phụ phẩm của quá trình sơ chế nông sản, thủy sản);

b2) Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.”

Căn cứ Điều 18 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ, quy định:

“Điều 18. Nguyên tắc, đối tượng áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

...2. Ngành, nghề ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm các trường hợp sau:

...1) Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản.

Thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản quy định tại điểm này phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b1 và điểm b2 khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.

...3. Địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

a) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, trừ địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại số thứ tự 55 Phụ lục III danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ);

b) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, trừ địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại số thứ tự 55 Phụ lục III danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ (được sửa

đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ);

c) Khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung.”

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ, quy định:

“Điều 19. Thuế suất ưu đãi

...2. Áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp tại địa bàn ưu đãi thuế quy định tại điểm b khoản 3 Điều 18 của Nghị định này từ hoạt động thuộc ngành, nghề quy định tại điểm k và điểm l khoản 2 Điều 18 của Nghị định này;

...3. Áp dụng thuế suất 15% trong suốt thời gian hoạt động đối với thu nhập của doanh nghiệp không thuộc địa bàn quy định tại khoản 3 Điều 18 của Nghị định này từ hoạt động thuộc ngành, nghề quy định tại điểm l khoản 2 Điều 18 của Nghị định này.”

Căn cứ Điều 23 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ, quy định:

“Điều 23. Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

1. Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được ưu đãi thuế quy định tại các Điều 4, 19, 20 và 21 của Nghị định này với thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh không được ưu đãi thuế.

a) Trường hợp trong kỳ tính thuế, doanh nghiệp không hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế thì phần thu nhập của hoạt động sản xuất, kinh doanh ưu đãi thuế xác định bằng tổng thu nhập chịu thuế nhân với tỷ lệ phần trăm (%) doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất, kinh doanh ưu đãi thuế so với tổng doanh thu hoặc tổng chi phí được trừ của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế;

b) Trường hợp có khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ không thể hạch toán riêng được thì khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ đó xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất, kinh doanh hưởng ưu đãi thuế trên tổng doanh thu hoặc chi phí được trừ của doanh nghiệp.

2. Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất:

a) Trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp mà lựa chọn chuyển sang áp dụng ưu đãi thuế theo tiêu chí khác có mức ưu đãi thuế có lợi hơn thì phải trừ đi thời gian ưu đãi (số năm đã áp dụng miễn thuế, giảm thuế và thuế suất ưu đãi) đã hưởng;

...d) Trường hợp doanh nghiệp đã lựa chọn hưởng ưu đãi theo quy định tại các điểm a, b và c khoản này thì áp dụng mức ưu đãi đã lựa chọn cho toàn bộ thời gian hưởng ưu đãi còn lại; sau khi lựa chọn doanh nghiệp không được chuyển sang áp dụng ưu đãi theo tiêu chí khác.

...4. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm cấp phép hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trường hợp pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp có thay đổi mà doanh nghiệp đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế theo quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung thì doanh nghiệp được lựa chọn hưởng ưu đãi về thuế suất và về thời gian miễn thuế, giảm thuế theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp phép, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, được phép đầu tư hoặc theo quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2025.

Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư mà không thuộc diện được hưởng ưu đãi theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực nhưng thuộc diện hưởng ưu đãi theo quy định của Nghị định này thì được áp dụng ưu đãi theo quy định của Nghị định này cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2025.”

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ, quy định:

“Điều 25. Điều khoản chuyển tiếp

1. Doanh nghiệp có dự án đầu tư mới trước ngày Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực còn đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả trường hợp dự án đầu tư mới chưa được hưởng ưu đãi theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì hành, thì được hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc được chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành; trường hợp mức ưu đãi tại Nghị định này cao hơn mức ưu đãi đang hưởng thì được chuyển sang áp dụng ưu đãi theo Nghị định này cho thời gian còn lại. Thời gian còn lại quy định tại điểm này được tính từ kỳ tính thuế 2025.”

Căn cứ vào các quy định nêu trên, theo trình bày của CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SUSA VIỆT NAM vướng mắc về chính sách ưu đãi thuế TNDN. Thuế tỉnh Vĩnh Long trả lời theo nguyên tắc sau:

+ Ưu đãi theo địa bàn: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SUSA VIỆT NAM nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, **trừ địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại số thứ tự 55** Phụ lục III danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ) thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN nếu đáp ứng các quy định tại điểm 1 khoản 2, khoản 3 Điều 18; điểm a khoản 2 Điều 19; Điều 23 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025.

+ Ưu đãi về ngành nghề: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SUSA VIỆT NAM có dự án đầu tư mới phát sinh thu nhập từ chế biến nông sản quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN nếu khoản thu nhập từ chế biến nông sản đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b1 và điểm b2 khoản 1 Điều 4; khoản 3 Điều 19; Điều 23 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025.

Trường hợp Công ty không đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện truy thu thuế và xử phạt vi phạm theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội.

Đề nghị CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SUSA VIỆT NAM căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, đối chiếu với các quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Thuế tỉnh Vĩnh Long thông báo đến CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SUSA VIỆT NAM để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Thuế tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng NVDTPC (để biết);
- Phòng KTr2 (để biết);
- Lưu: VT, QLDN3. H⁽⁴⁾.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Huỳnh Minh Giám